

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2022/HS-ST
Ngày: 22-9- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thái và bà Nguyễn Thị Việt Hà;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 162/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; con ông: Bạc Cầm O và bà Lò Thị N; vợ: Chưa có; con: Có 1 con sinh năm 2011 với bà Lò Thị P, có 01 con sinh năm 2016 với bà Lò Thị T; tiền án: Năm 2020 bị xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2020/HS-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, ngày 29/4/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án này; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2016 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 02 năm, đến năm 2018 thì chấp hành xong; bị tạm giữ từ ngày 04/6/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 04/6/2022 tại khu vực bản Hồng Lú, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ; khi bị Công an xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ kiểm tra, bị cáo Lò Văn T đã tự giác giao nộp 01 gói nilon màu hồng bên trong có 02 gói nilon màu hồng đều chứa các cục chất bột màu trắng đục. Bị cáo khai đó là Heroine, bị cáo mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết đứng ở bên đường tại bản Lọng Luông 2, xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ, với giá 100.000 đồng. Bị cáo đã sử dụng một phần, phần còn lại bị cáo định đem về để sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ toàn bộ số Heroine bị cáo đang cầm trên tay.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ số chất bột màu trắng đục thu giữ của bị cáo đi giám định. Bản kết luận giám định số 770/KL-KTHS ngày 12/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đục gửi giám định có tổng khối lượng 0,19 gam; là chất ma túy loại Heroine, nằm trong danh mục các chất ma túy theo số thứ tự 09, mục IA, danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; hoàn lại 0,07 gam mẫu vật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

3. Cáo trạng số 110/CT-VKSTPĐBP ngày 07/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng còn lại tịch thu để hủy.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Tại khu vực bản Hồng Lú, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; bị cáo Lò Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,19 gam Heroine với mục đích để sử dụng và đã bị Công an xã Nà Tấu, thành

phố Điện Biên Phủ phát hiện bắt giữ và lập biên bản vào lúc 19 giờ 15 phút ngày 04/6/2022.

Điều 249 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...c)...Heroin...có khối lượng từ 01 gam đến dưới 05 gam".

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều luật đã viện dẫn trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy trái phép; cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2020/HS-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, nên thuộc trường hợp Tái phạm theo khoản 1 Điều 53 BLHS và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo thì bị cáo ngoài làm ruộng ra, bị cáo không có việc làm và thu nhập gì khác; không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu để hủy cùng những vật dùng để gói ma túy không còn giá trị sử dụng. Bị cáo không quen biết người bán ma túy cho mình, nên không có cơ sở làm rõ.

[5] Án phí: Trước đây bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí, nhưng nay bị cáo không còn thuộc hộ nghèo nữa, nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố

Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS;

Căn cứ vào khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Tphạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/6/2022.
3. Vật chứng: Tịch thu để hủy 0,07 gam Heroine và 03 mảnh nilon màu hồng (*biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).
4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/9/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung